



HỒ SƠ NĂNG LỰC
COMPANY PROFILE



MỤC LỤC CONTENTS

Lịch sử hình thành	06
<i>Our history</i>	
Những con số nổi bật	07
<i>Outstanding figures</i>	
Nhà máy sản xuất	08
<i>Factories</i>	
Nguồn nguyên liệu	10
<i>Our raw material sources</i>	
Dây chuyền tẩy gi	12
<i>Continuous pickling line</i>	
Dây chuyền cán nguội	14
<i>Cold rolling mill</i>	
Dây chuyền mạ lạnh hoặc mạ kẽm	16
<i>Continuous galvanizing/ galvalume line</i>	
Dây chuyền mạ màu	20
<i>Color coating lines</i>	
Kiểm soát chất lượng và tiêu chuẩn chất lượng	22
<i>Quality control and standards</i>	
Sản phẩm	24
<i>Products</i>	
Thị trường và hệ thống phân phối	38
<i>Market and distribution channels</i>	
Quan hệ hợp tác	40
<i>Co-operation</i>	
Dự án	42
<i>Projects</i>	

"Cải tiến chất lượng không ngừng" là tinh thần nhất quán trong tất cả các mặt hoạt động của Tôn Nam Kim nhằm nâng cao giá trị của sản phẩm và dịch vụ, gia tăng lợi ích của khách hàng. Từ đó mang lại sự tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp.

Là một doanh nghiệp chuyên sản xuất tôn mạ hàng đầu tại Việt Nam, Tôn Nam Kim luôn tiên phong trong đầu tư công nghệ để cung cấp những sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt nhất đến khách hàng trong nước và quốc tế. Hiện sản phẩm Tôn Nam Kim được tin dùng trên toàn quốc và xuất khẩu đến hơn 50 quốc gia trên toàn cầu.

Tôn Nam Kim sử dụng trang thiết bị công nghệ hiện đại của các tập đoàn hàng đầu thế giới trong ngành công nghiệp thép như SMS (CHLB Đức), Drevier (Bỉ). Nguồn nguyên liệu thép được lựa chọn từ các tập đoàn lớn nổi tiếng như Nippon Steel (Nhật Bản),

Hyundai Steel (Hàn Quốc), CSC (Đài Loan), Formosa (Việt Nam) ... Hơn nữa, ở tất cả các công đoạn sản xuất, sản phẩm đều phải trải qua các quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Vì vậy, Tôn Nam Kim đã đạt được các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe nhất thế giới như JIS (Nhật Bản), AS (Úc), ASTM (Mỹ), EN (Châu Âu), ISO 9001 và ISO 14001.

Với công nghệ tiên tiến, đội ngũ nhân sự có chuyên môn sâu và nhiều năm kinh nghiệm, Tôn Nam Kim cam kết cung cấp những sản phẩm có giá trị chất lượng bền vững, thân thiện với môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho khách hàng.

Tôn Nam Kim believe that our constant growth is built on quality. Therefore, "continuous quality improvement" has become a consistent spirit in all aspects of Ton Nam Kim's activities to enhance values of our products, services to optimize customers benefits

Tôn Nam Kim is a leading coated steel manufacturer in Vietnam. By a motto always being a pioneer in investment of new technology, Tân Nam Kim would like to offer our products to the domestic and overseas customers with the best quality. Until now, our products are fully nationwide trusted and exported to more than 50 countries around the world.

Tôn Nam Kim uses modern technology and equipment from the world's leading corporations in the steel industry i.e. SMS (Germany) and Drevier (Belgium). Our raw materials are selected from well-known and major suppliers such as Nippon Steel (Japan),

Hyundai Steel (Korea), CSC (Taiwan), Formosa (Vietnam), etc. Additionally, at all stages of production, our products are always subjected to severe quality control processes. Thereby, Tân Nam Kim has achieved certificates of the strictest qualified standards in the world such as JIS (Japan), AS (Australia), ASTM (USA), EN (Europe), ISO 9001 and ISO 14001.

Along with advanced technology, highly qualified professional and experienced teams, Tân Nam Kim would like to commit and provide its customers qualified, environmental-friendly and economical products.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

OUR HISTORY

	2018 đến nay
Công suất mạ 1.000.000 tấn/năm. Công suất tẩy cán 800.000 tấn/năm. Công suất ống kẽm 120.000 tấn/năm.	<i>Production capacity of coated steel coil is 1,000,000 tons / year. Production capacity of pickled & oiled steel coil is 800,000 tons / year. Production capacity of galvanized steel pipe is 120,000 tons / year.</i>
Nhà máy tôn mạ số 2 hoạt động, công suất 650.000 tấn/năm	<i>Nam Kim Coating factory #2 began operation, total production capacity up to 650,000 tons / year.</i>
Khởi công Nhà máy ống Long An tại KCN Vĩnh Lộc 2, Long An.	<i>Commenced to construct Nam Kim Steel Pipe Factory in Vinh Loc 2 Industrial Park, Long An Province.</i>
Khởi công Nhà máy tôn mạ số 2 tại KCN Đồng An 2, Thủ Dầu Một, Bình Dương.	<i>Commenced to construct Nam Kim Coating factory #2 in Dong An 2 Industrial Park, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province.</i>
Nhà máy tôn mạ số 1 hoạt động, tổng công suất NKG 350.000 tấn/năm	<i>Nam Kim coating factory #1 began operation and increased total production capacity up to 350,000 tons / year.</i>
Niêm yết trên sàn chứng khoán với mã cổ phiếu NKG	<i>Was listed on the stock exchange with stock code "NKG".</i>
Khởi công Nhà máy tôn mạ số 1 tại KCN Đồng An 2, Thủ Dầu Một, Bình Dương.	<i>Commenced to construct Nam Kim coating factory #1 in Dong An 2 Industrial Park, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province.</i>
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim được thành lập với dây chuyền mạ kim loại công nghệ NOF đầu tiên tại Việt Nam	<i>Ton Nam Kim was established with the first NOF (Non- Oxidizing Furnace) metal coating line in Vietnam.</i>

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT

OUTSTANDING FIGURES

TỔNG CÔNG SUẤT	TOTAL PRODUCTION CAPACITY
1,000,000	tấn/năm tons/year
VỐN CHỦ SỞ HỮU	OWNERS' EQUITY
tỷ VND	million USD
3020	130
31.12.2019	million USD
THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU	EXPORT MARKETS
>50	quốc gia & vùng lãnh thổ countries & territories
	
SAO VÀNG ĐẤT VIỆT	TOP 50
Top 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt (2015) Top 100 Vietnam Gold Star Award (2015)	Doanh Nghiệp Xuất Sắc Nhất Việt Nam (2016) Best Vietnamese enterprises (2016)
TOP 500	TOP 500
	
Doanh Nghiệp Lớn Nhất Việt Nam (2011 – 2019) Largest enterprises in Vietnam (2011 – 2019)	Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (2015) Fastest growing enterprises in Vietnam (2015)

NHÀ MÁY SẢN XUẤT FACTORIES

1,000,000

CÔNG
SUẤT

PRODUCTION
CAPACITY

tấn / năm tons/year

NHÀ MÁY TÔN MẠ SỐ 1

NAM KIM COATING FACTORY # 1



Diện tích: 6.5 ha
Công suất: 350.000 tấn/năm
Vốn đầu tư: 1.000 tỷ đồng
Sản phẩm: Tôn lạnh, tôn lạnh màu, tôn kẽm
Địa chỉ: Lô B2.2 - B2.3, Đường D3, KCN Đông An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

Area: 6.5 hectares
Capacity: 350,000 tons / year
Investment capital: 43 million USD
Products: Hot-dipped Aluminium-Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil, Pre-painted Aluminium-Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil, Hot-dipped Galvanized Steel Sheet in Coil.
Address: Lot B2.2 - B2.3, D3 Street, Dong An 2 Industrial Park, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province.

NHÀ MÁY TÔN MẠ SỐ 2

NAM KIM COATING FACTORY # 2



Diện tích: 10 ha
Công suất: 650.000 tấn/năm
Vốn đầu tư: 2.300 tỷ đồng
Sản phẩm: Tôn lạnh, tôn lạnh màu, tôn kẽm, tôn kẽm màu
Địa chỉ: Lô A1, Đường D2, KCN Đông An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

Area: 10 hectares
Capacity: 650,000 tons / year
Investment capital: 100 million USD
Products: Hot-dipped Aluminium-Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil, Pre-painted Aluminium-Zinc Alloy Coated Steel Sheet in Coil, Hot-dipped Galvanized Steel Sheet in Coil, Pre-painted Galvanized Steel Sheet in Coil.
Address: Lot A1, D2 Street, Dong An 2 Industrial Park, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

NHÀ MÁY ỐNG LONG AN

NAM KIM LONG AN STEEL PIPE FACTORY



Diện tích: 3.2 ha
Công suất: 120.000 tấn/năm
Vốn đầu tư: 250 tỷ đồng
Sản phẩm: Ống thép
Địa chỉ: Lô C2-16 đến Lô C2-20, Đường VL1, KCN Vinh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Area: 3.2 hectares
Capacity: 120,000 tons / year
Investment capital: 11 million USD
Products: Galvanized steel pipe
Address: Lot C2-16 to Lot C2-20, VL1 Street, Vinh Loc 2 Industrial Park, Long Hiep Commune, Ben Luc District, Long An Province

NHÀ MÁY ỐNG CHU LAI

NAM KIM CHU LAI STEEL PIPE FACTORY



Diện tích: 3.9 ha
Công suất: 150.000 tấn/năm
Vốn đầu tư: 150 tỷ đồng
Sản phẩm: Ống thép
Địa chỉ: Đường số 01, Khu công nghiệp hòn cát cảng Tam Hiệp, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam

Area: 3.9 ha
Capacity: 150,000 tons / year
Investment capital: 6.5 million USD
Product: Galvanized steel pipe
Address: Street No. 01, Tam Hiep Port Logistics Industrial Park, Tam Hiep Commune, Nui Thanh District, Quang Nam Province

NGUỒN NGUYÊN LIỆU OUR RAW MATERIAL SOURCES

Tôn Nam Kim sử dụng các nguồn nguyên liệu sản xuất tốt nhất được cung cấp từ các tập đoàn uy tín toàn cầu như:

Tôn Nam Kim uses the best quality of raw materials provided by global and reputable corporations such as:



THÉP CÁN NÓNG

 **NIPPON STEEL**

Nippon Steel

Nhật Bản Japan

HOT ROLLED COIL



Formosa Ha Tinh Steel

Việt Nam Vietnam



HỢP KIM MẠ

MGK
metal

MGK Metal

Việt Nam Vietnam

 **Korea Zinc**

Korea Zinc

Hàn Quốc Korea

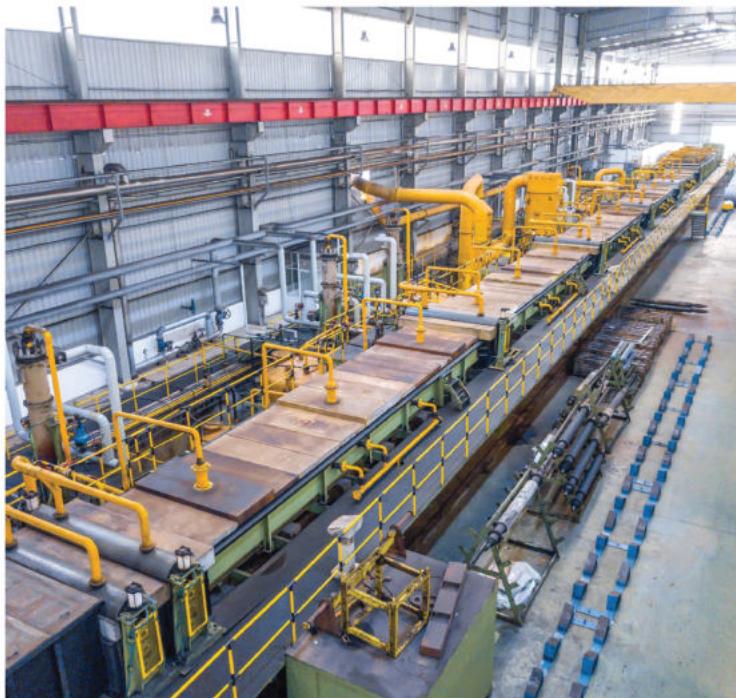
DÂY CHUYỀN TẨY GI CONTINUOUS PICKLING LINE

CÔNG SUẤT
TẨY GI

900,000

CAPACITY

tấn / năm tons / year



Thiếc nguyên liệu có độ dày từ 1.5 mm - 5.0 mm, khô rộng 750 mm -1.300 mm được tẩy gi trên dây chuyền hiện đại của tập đoàn SMS Group (CHLB Đức). Đây là dây chuyền tiên tiến tại Việt Nam hiện nay được trang bị hệ thống tái sinh Axit thu hồi gỉ thép dạng viên thành phẩm, góp phần hiệu quả vào việc bảo vệ môi trường.

Raw materials with a thickness range of 1.5 mm - 5.0 mm, a width range of 750 mm - 1,300 mm are pickled and oiled on modern technology lines of SMS Group (Germany). This is the most and only one advanced line in Vietnam equipped with the Acid Regeneration & Recovering Steel Pellets System at the moment, contributes effectively into environmental protection activity.

Độ dày
thép nguyên liệu
Thickness range of
raw materials

1.5 mm - 5.0 mm

Khổ rộng
Width range

750 mm - 1.300 mm



DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI COLD ROLLING MILL

CÔNG SUẤT
CÁN NGUỘI
900,000
CAPACITY **tấn / năm** tons/year

Tôn Nam Kim sở hữu dây chuyền cán nguội đôi 2 giá cán, 6 trục CVC đầu tiên ở Việt Nam, giúp công suất tăng gấp 2 lần và giảm thiểu nhân lực, chi phí vận hành sản xuất. Công nghệ cán nguội với hệ thống AFC tự động tính toán cho ra độ phẳng bằng tôn tối ưu nhất ngay ở tốc độ cao.

Tôn Nam Kim owns twin cold rolling mill with 2 stands, the first 6 - HI reversing cold rolling mill CVC in Vietnam which helps not only to increase capacity by twice but also to reduce manpower and operation costs to minimum. The cold rolling technology with the AFC system will automatically calculate the most optimal flatness of steel sheet at high speed.

DÂY CHUYỀN MẠ LẠNH HOẶC MẠ KẼM

CONTINUOUS GALVANIZING/ GALVALUME LINE



Độ dày tôn mạ
Thickness range

0.18 mm - 3.5 mm

Lớp mạ hợp kim
Coating mass

AZ200 (tôn lạnh) (GL)
Z600 (tôn kẽm) (GI)

Tôn Nam Kim có 5 dây chuyền mạ kim loại công nghệ NOF có thể sản xuất tôn mạ kẽm, mạ lạnh theo nhiều tiêu chuẩn khác nhau. Các dây chuyền mạ được chế tạo bởi SMS (CHLB Đức) và được tích hợp các công nghệ hiện đại trong ngành như EMG (CHLB Đức), Drever (Bỉ), Ajax (Mỹ - Nhật) có thể kiểm soát tối ưu độ phẳng, độ đồng đều của bề mặt lớp mạ.

Chảo mạ sử dụng công nghệ ceramic và già nhiệt cảm ứng bằng inductor của Ajax (Mỹ); đặc biệt dây chuyền mạ lò chữ U của Tôn Nam Kim cho phép đốt nhiệt đều 2 mặt tôn tối hơn và mang lại sản phẩm chất lượng với độ thẩm mỹ cao.

MA CHỐNG DẤU VÂN TAY

Sau khi mạ hợp kim, tôn được phủ một lớp chống oxy hóa, chống ăn mòn và tăng cường độ bền. Nguyên liệu mạ được cung cấp từ Unicoh (Hàn Quốc), công ty hoá chất hàng đầu thế giới trong ngành mạ kim loại.

Tôn Nam Kim invests 5 metallic coating lines with NOF technology which can produce Galvanized and/or Aluminum-Zinc steel product complying with various standards. The coating lines are manufactured by SMS Group (Germany) and integrated with modern technology of EMG (Germany), Drever (Belgium), Ajax (USA - Japan) to be able to control optimally flatness and uniformity of the coating surface.

The coating pans are applied ceramic and faradaic induction heating technology of Ajax (USA). Especially, the L-shaped furnace allows heating equally O2 sides of the steel sheet and therefore be able to produce better product quality and higher aesthetics.

ANTI-FINGER RESIN COATING

After coating process, the steel surface will be covered by a layer of anti-oxidant and anti-corrosion to enhance protection. The surface treatment materials are supplied by Unicoh (Korea), the world's leading chemical company in coated steel industry.

DÂY CHUYỀN THÁP MẠ CHỮ L

**THE L-SHAPED
FURNACE**





DÂY CHUYỀN MẠ MÀU

Tôn Nam Kim sở hữu 2 dây chuyền mạ màu tiên tiến được cung cấp bởi Paco Engineering (Hàn Quốc) và Shanghai JX với hệ thống điều khiển thông minh nhằm đảm bảo chất lượng sơn phủ đồng đều và bền màu. Dây chuyền có khả năng đáp ứng bất kỳ màu sắc nào do khách hàng yêu cầu.

Tôn mạ màu Nam Kim có thể đáp ứng bất kỳ màu sắc nào theo yêu cầu của khách hàng, với thời gian bảo hành trên 15 năm.

COLOR COATING LINES

Tôn Nam Kim owns two advanced color coating lines of Paco Engineering (Korea) and Shanghai JX with smart control system to ensure uniformity of quality and durability of paint layer. The color coating lines can meet any color matching requirement from the customer.

Tôn Nam Kim's color coated steel products can meet any color's requirements from customers, with a warranty period of over 15 years.

CÔNG SUẤT
MẠ MÀU

180,000

CAPACITY

tấn / năm tons/year



6



Tôn Nam Kim đặc biệt chú trọng việc kiểm soát chất lượng. Ở mọi công đoạn, sản phẩm đều phải trải qua các quy trình kiểm tra nghiêm ngặt để đảm bảo đạt được chất lượng tốt nhất.

- (1),(2) Sản phẩm được kiểm tra độ bền kéo, độ cứng, quang phổ phân tích thành phần kim loại, hợp kim.
- (3) Kiểm tra độ bám dính giữa lớp mạ và thép nền.
- (4) Kiểm tra các chỉ số về màu sắc, độ lệch màu giữa mẫu chuẩn với mẫu sản phẩm tân mạ mầu.
- (5) Mô phỏng sự tác động của tia cực tím, và các điều kiện thời tiết khắc nghiệt.
- (6) Kiểm tra khả năng chống ăn mòn do muối của tôn mạ mầu, mạ kẽm hoặc mạ lạnh.

Tôn Nam Kim pays attention strictly to its quality control. At each stage, a product must be undergone rigorous testing procedures to ensure and achieve the best quality.

- (1),(2) The product will be tested on tensile strength, yield strength, hardness, spectrum analysis of metal and alloy components.
- (3) Testing adhesion between coating layer and steel substrates.
- (4) Testing color index, color deviation between standard sample and pre-painted finished products.
- (5) Simulating the impact of ultraviolet rays, and other harsh weather conditions.
- (6) Testing salt spray to check corrosion resistance of pre-painted, galvanized or aluminium-zinc steel products.

SẢN PHẨM PRODUCTS

Tôn Nam Kim sản xuất và phân phối các loại tôn lạnh, tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và các loại sản phẩm thép công nghiệp. Sản phẩm Tôn Nam Kim đa dạng chủng loại, có độ bền và tính thẩm mỹ cao, sử dụng trong các ứng dụng dân dụng cũng như công nghiệp.

Tôn Nam Kim produces and distributes various types of aluminium-zinc steel, galvanized steel, color coated steel and other industrial steel products. Its products are diverse, highly durable and aesthetic; mainly applied in civil and industrial applications.

**TÔN NAM KIM ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC CÁC TIÊU CHUẨN
CHẤT LƯỢNG KHẮT KHỦNG NHẤT TRÊN THẾ GIỚI:**
**TÔN NAM KIM'S PRODUCTS HAVE BEEN CERTIFIED BY
THE STRICTEST QUALITY STANDARDS IN THE WORLD:**



JAPANESE
INDUSTRIAL
STANDARDS



Tiêu chuẩn Mỹ
American Society
for Testing and Materials



EUROPEAN
STANDARDS



Tiêu chuẩn Châu Âu
European Standards



ISO 9001



ISO 14001

ĐƯỢC CẤP BỞI CÁC TỔ CHỨC:
CERTIFICATION GRANTED BY:



**WARRANTY UPTO
50 YEARS**

TÔN MẠ KẼM
ZINC - COATED STEEL SHEET IN COIL

GI Z80 - Z600



**TÔN MẠ HỢP KIM
NHÔM - KẼM**
**ALUMINIUM-ZINC ALLOY COATED
STEEL SHEET IN COIL**

GL AZ50 - AZ200



TÔN LẠNH MÀU
**PRE-PAINTED ALUMINUM-ZINC ALLOY
COATED STEEL SHEET IN COIL**

PPGL AZ100 - PE 17/8

TÔN LẠNH MÀU
**PRE-PAINTED ALUMINUM-ZINC ALLOY
COATED STEEL SHEET IN COIL**

PPGL AZ150

- PE 20/10
- SPE 25/10
- PVDF 25/12



TÔN LẠNH MÀU
**PRE-PAINTED ALUMINUM-ZINC ALLOY
COATED STEEL SHEET IN COIL**

PPGL AZ200

- SPE 25/10
- PVDF 25/12



ỐNG THÉP
STEEL PIPE

TÔN MẠ KẼM GI Z80 - Z600

MÔ TẢ

Tôn mạ kẽm là thép đang cuộn được phủ 2 lớp bề mặt bằng kẽm nguyên chất (99%), sử dụng công nghệ nung nóng liên tục, thông qua nhiệt độ lò NOF để kiểm soát cơ tính phù hợp với các ứng dụng khác nhau.

ỨNG DỤNG

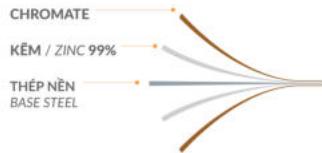
Nhà thép tiền chế, xà gồ kết cấu thép, sàn decking, ống HVAC, các chi tiết trong sản phẩm điện gia dụng, sản phẩm trang trí nội thất và các sản phẩm xây dựng khác.

DESCRIPTION

Zinc coated (Galvanized) steel sheet is coil steel with 2 layers of pure zinc (99%), using continuous hot-dip technology, through NOF furnace temperature to control mechanical properties which are suitable for different applications.

TYPICAL APPLICATIONS

Pre-engineered steel buildings, purlins and grits, steel decking, HVAC pipes, details in household electrical products, interior decoration products and other construction products.



Mặt cắt mỏ tà lớp mạ
The section describes the coating.

TIÊU CHUẨN STANDARDS

JIS G3302	SGCC, SGCD1, SGC340, SGC400, SGC440, SGC570
AS 1397	G250, G300, G350, G450, G500, G550
ASTM A653/A653M	CSA, CSA, SS32, SS37, SS40, SS50, SS60, SS70, SS80
EN 10346	DX51, S220GD, S250GD, S280GD, S320GD, S350GD, S550GD, DX52D, DX53D

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM PRODUCT SPECIFICATIONS

Độ dày tôn nền Base metal thickness (BMT)	0.25 mm - 3.75 mm
Khoảng rộng Width	860 mm - 1250 mm
Khối lượng lớp mạ Coating mass	80 - 600 g/m ² /2 mặt
Xử lý bề mặt Surface processing	Skin pass, Non - skin pass
Xử lý bảo vệ lớp mạ Coating protection	Cr 6+, Cr 3+, Antifinger không màu, Antifinger có màu, Oiling CR 6+, Cr 3+, Colorless anti-fingerprint, Colored anti-fingerprint, Oiling

TIÊU CHUẨN MẶC THÉP CHI TIẾT STANDARD STEEL DETAILS

Mác thép Steel Grade	YS [N/mm ²] [Min]	TS [N/mm ²] [Min]	E [%] [Min]
NHẬT BẢN JAPAN - JIS G3302			
SGCC	-	-	-
SGCD1	-	270	34 ± 38
SGC 340	245	340	20
SGC 400	295	400	18
SGC 440	335	440	18
SGC 570	560	570	-
CHÂU ÂU AUSTRALIA - AS 1397			
G250	250	320	25 (22)
G300	300	340	20 (18)
G350	350	420	15 (14)
G450	450	480	10 (9)
G500	500	520	8 (7)
G550	550	550	2 (2)
CHÂU MỸ AMERICA - ASTM A653			
CS Type A	170/380	20	
CS Type B	205/380	20	
SS 33 [230]	230	310	20
SS 37 [255]	255	360	18
SS 40 [275]	275	380	16
SS 50 [340] - class 1	340	450	12
SS 50 [340] - class 2	340	12
SS 60 [410]	410	480	10 ^a
SS 70 [480]	480	550	9 ^b
SS 80 [550] - class 1	550	570	...
CHÂU ÂU EUROPE - EN 10346			
DX51D	-	270 - 500	22
DX52D	140 - 300 (c)	270 - 420	26
DX53D	140 - 260	270 - 380	30
S220GD	220	300	[20]
S250GD	250	330	[19]
S280GD	280	360	[18]
S320GD	320	390	[17]
S350GD	350	420	[16]
S550GD	550	560	-

BÁO HÀNH GUARANTEE

Báo hành chống thủng theo điều kiện và điều khoản bảo hành của Tôn Nam Kim.
Puncture resistance terms and conditions of Tôn Nam Kim warranty.

TÔN MẠ HỢP KIM NHÔM - KẼM GL AZ50 - AZ200

MÔ TẢ

Tôn mạ hợp kim nhôm kẽm là thép dạng cuộn được phủ 2 lớp bề mặt bằng hợp kim (55% Nhôm 43.5% Kẽm 1.5% Silic), với khả năng chống ăn mòn vượt trội, lớp mạ có độ dẻo và độ bám dính tốt, đảm bảo khả năng định hình tuyệt vời cho các ứng dụng khác nhau.

ỨNG DỤNG

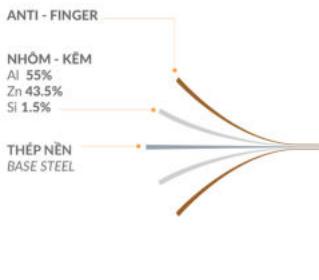
Khung kèo nhẹ, xà gồ kết cấu thép, sàn decking, tôn vách, tấm lợp, ống HVAC, các chi tiết trong sản phẩm điện gia dụng, sản phẩm trang trí nội thất và các sản phẩm xây dựng khác.

DESCRIPTION

Aluminum-Zinc alloy (Galvalume) steel is coated by 2 layers of alloy (55% Aluminum, 43.5% Zinc, 1.5% Silic), has superior corrosion resistance, the coated layer has good adhesion and ductility, securing excellent formability.

TYPICAL APPLICATIONS

Smartruss, purlins and grits, steel decking, HVAC pipes, details in household electrical products, interior decoration products and other construction products.



Mặt cắt mỏ tà lớp mạ
The section describes the coating.

TIÊU CHUẨN STANDARDS

JIS G3321	SGLCC, SGLCD, SGLC400, SGLC440, SGLC490, SGLC570
AS 1397	G250, G300, G350, G450, G500, G550
ASTM A792/A792M	CSA, CSB, SS33, SS37, SS40, SS50, SS60, SS70, SS80
EN 10346	DX51, S220GD, S250GD, S280GD, S320GD, S350GD, S550GD, DX52D, DX53D

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM PRODUCTION SPECIFICATIONS

Độ dày tôn nền Base metal thickness (BMT)	0.18 mm - 2.00 mm
Khổ rộng Width	860 mm - 1250 mm
Khối lượng lớp mạ Coating mass	50 - 200 g/m ² / 2 mặt
Xử lý bề mặt Surface processing	Skin pass, Non - skin pass
Xử lý bảo vệ lớp mạ Coating protection	Cr 6+, Cr 3+, Antifinger không màu, Antifinger có màu, Oiling CR 6+, Cr 3+, Colorless anti-fingerprint, Colored anti-fingerprint, Oiling

TIÊU CHUẨN MẶC THÉP CHI TIẾT STANDARD STEEL DETAILS

Mác thép Steel Grade	YS [N/mm ²] [Min]	TS [N/mm ²] [Min]	E [%] [Min]
NHẬT BẢN JAPAN - JIS G3321			
SGLCC	205	270	20 ± 25
SGLCD	-	270	27 ± 33
SGLC 400	295	400	16 ± 18
SGLC 440	335	440	14 ± 18
SGLC 490	365	490	12 ± 16
SGLC 570	560	570	-

CHÂU ÂU ÚC AUSTRALIA - AS 1397

Mác thép Steel Grade	YS [N/mm ²] [Min]	TS [N/mm ²] [Min]	E [%] [Min]
G250	250	320	25 (22)
G300	300	340	20 (18)
G350	350	420	15 (14)
G450	450	480	10 (9)
G500	500	520	8 (7)
G550	550	550	2 (2)

CHÂU MỸ AMERICA - ASTM A792

CS Type A	205 - 410	20
CS Type B	245 - 410	20
SS 33 [230]	230	310
SS 37 [255]	255	360
SS 40 [275]	275	380
SS 50 [340]- class 1	340	450
SS 50 [340]- class 2	340	...
SS 60 [410]	410	480
SS 70 [480]	480	550
SS 80 [550]- class 1	550	570

DX51D	-	270 - 500	22
DX52D	140 - 300 (c)	270 - 420	26
DX53D	140 - 260	270 - 380	30
S220GD	220	300	(20)
S250GD	250	330	(19)
S280GD	280	360	(18)
S320GD	320	390	(17)
S350GD	350	420	(16)
S550GD	550	560	-

BẢO HÀNH GUARANTEE

Bảo hành chống thủng theo điều kiện và điều khoản bảo hành của Tôn Nam Kim.
Puncture resistance terms and conditions of Tôn Nam Kim warranty.

TÔN LẠNH MÀU PPGL AZ100- PE 17/8

MÔ TẢ

Tôn lạnh mạ màu được sản xuất bởi Tôn Nam Kim là sự kết hợp giữa lớp sơn PE tiên tiến đảm bảo duy trì màu sắc lâu dài và khả năng chống ăn mòn vượt trội của lớp tôn nền hợp kim nhôm kẽm.

Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại của tập đoàn SMS Group - CHLB Đức.

ỨNG DỤNG

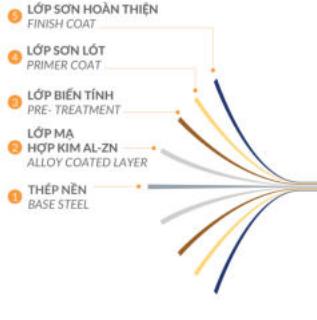
Tôn lợp sóng phẳng, tôn lợp Seamlock, tôn lợp Kliplock, tôn vách, vách panel, máng xối, phụ kiện và các ứng dụng xây dựng khác ở môi trường ôn hòa.

DESCRIPTION

Pre-painted Aluminum-Zinc alloy coated steel produced by NAM KIM STEEL is a combination of high-class paint layers to ensure long-term color retention and superior corrosion resistance of Aluminum-Zinc alloy. The product is manufactured on the modern technological line of SMS Group - Germany.

TYPICAL APPLICATIONS

Flat roofing, Seamlock roofing, Kliplock roofing, walling or cladding, wall paneling, gutters, fittings and other construction applications in mild environments.



Mặt cắt mỏ tà lớp mạ
The section describes the coating.

TIÊU CHUẨN STANDARDS

JIS G3322

ASTM A755

AS 2728

EN 10169

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM PRODUCT SPECIFICATIONS

Độ dày tôn nền	Base metal thickness (BMT)	0.20 mm - 1.20 mm
Khổ rộng	Width	Max 1250 mm
Khối lượng lớp mạ (Al - Zn)	Coating mass	100g/m ² /2 mặt
Độ dày lớp sơn mặt chính / mặt lưng	Top coat/ Back coat thickness	17/8μm
Xử lý bề mặt	Surface processing	Skin pass

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SƠN PAINT SPECIFICATIONS

Sơn mặt chính	Top coat		
Lớp sơn hoàn thiện	Finish coat	Polyester	12 micron
Lớp sơn lót	Primer coat	Polyester	5 micron
Lớp biến tính	Pre - Treatment	Chemical	20 - 40 mg/m ²
Sơn mặt lưng	Back coat		
Lớp biến tính	Pre - Treatment	Chemical	20 - 40 mg/m ²
Lớp sơn lót	Primer coat	Polyester	4 micron
Lớp sơn hoàn thiện	Finish coat	Polyester	4 micron

Lớp mạ hợp kim nhôm kẽm (Al 55% - Zn 43.5% - Si 1.5%) - khối lượng lớp mạ 100g/m²/2 mặt.

Aluminum - Zinc alloy coated layer (Al 55% - Zn 43.5% - Si 1.5%) - coating mass 100g/m²/both sides.

BẢO HÀNH GUARANTEE

Bảo hành theo điều kiện và điều khoản
bảo hành của Tôn Nam Kim.
Terms and conditions of Nam Kim Steel
warranty.

Bảo hành chống thủng Warranty against perforation	15 năm years
Bảo hành toàn vẹn màng sơn Film integrity warranty	8 năm years
Bảo hành phai màu sơn Warranty against paint color fading	5 năm years

*Thông tin trên có giá trị gần đúng, thời gian bảo hành thực tế phụ thuộc vào hệ sơn, độ dày sơn, điều kiện môi trường, hình dáng và chức năng của công trình.

TÔN LẠNH MÀU

PPGL AZ150

- PE 20/10

- SPE 25/10

- PVDF 25/12

MÔ TẢ

Tôn lạnh mạ màu được sản xuất bởi Tôn Nam Kim là sự kết hợp giữa các dòng sơn cao cấp khác nhau với lớp tôn nền hợp kim nhôm kẽm mang lại đặc tính chống ăn mòn vượt trội và kháng bám bụi góp phần duy trì tính thẩm mỹ và hiệu quả cho công trình. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại của tập đoàn SMS Group - CHLB Đức.

ỨNG DỤNG

Tôn lợp sóng phẳng, tôn lợp Seamlock, tôn lợp Kliplock, tôn vách, vách panel, mảng xối, phụ kiện và các ứng dụng xây dựng khác ở môi trường khắc nghiệt.

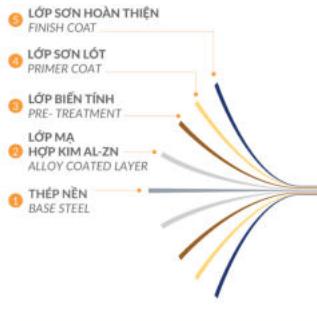
DESCRIPTION

Pre-painted Aluminum-Zinc alloy coated steel produced by NAM KIM STEEL is a combination of high-class paint layers with Aluminum-Zinc alloy to ensure superior corrosion resistance and dirt resistance effectively maintaining the aesthetic, durability and effectiveness of the project.

The product is manufactured on the modern technological line of SMS Group – Germany.

TYPICAL APPLICATIONS

Flat roofing, Seamlock roofing, Kliplock roofing, walling or cladding, wall paneling, gutters, fittings and other construction applications in harsh environments.



Mặt cắt mô tả lớp mạ
The section describes the coating.

TIÊU CHUẨN STANDARDS

JIS G3322

ASTM A755

AS 2728

EN 10169

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM PRODUCTION SPECIFICATIONS

Dộ dày tôn nền	Base metal thickness (BMT)	0.20 mm - 1.20 mm
Khổ rộng	Width	Max 1250mm
Khối lượng lớp mạ (Al-Zn)	Coating mass	150 g/m ² /2 mặt
Độ dày lớp sơn mặt chính/mặt lưng	Top coat/ Back coat thickness	20/10 µm 25/10 µm 25/12 µm
Xử lý bề mặt	Surface processing	Skin pass

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SƠN PAINT SPECIFICATIONS

Sơn mặt chính	Top coat	Polyester / Super Polyester / PVDF	15-20 micron
Lớp sơn hoàn thiện	Finish coat	Polyester / Super Polyester / PVDF	15-20 micron
Lớp sơn lót	Primer coat	Polyester / Super Polyester / PVDF	5 micron
Lớp biến tính	Pre - Treatment	Chemical	20 - 40 mg/m ²
Sơn mặt lưng	Back coat		
Lớp biến tính	Pre - Treatment	Chemical	20 - 40 mg/m ²
Lớp sơn lót	Primer coat	Polyester	5 micron
Lớp sơn hoàn thiện	Finish coat	Polyester	5-7 micron

Lớp mạ hợp kim nhôm kẽm (Al 55% - Zn 43.5% - Si 1.5%) - khối lượng lớp mạ 150g/m² 2 mặt.
Aluminum - Zinc alloy coated layer (Al 55% - Zn 43.5% - Si 1.5%) - coating mass 150g/m²/both sides.

BẢO HÀNH GUARANTEE

Bảo hành chống thủng
Warranty against perforation 20 năm years

Sơn PE
PE Paint Bảo hành toàn vẹn màng sơn
Film integrity warranty 10 năm years

Bảo hành phai màu sơn
Warranty against paint color fading 8 năm years

Sơn SPE
SPE Paint Bảo hành toàn vẹn màng sơn
Film integrity warranty 15 năm years

Bảo hành phai màu sơn
Warranty against paint color fading 10 năm years

Sơn PVDF
PVDF Paint Bảo hành toàn vẹn màng sơn
Film integrity warranty 20 năm years

Bảo hành phai màu sơn
Warranty against paint color fading 12 năm years

Bảo hành theo điều kiện và điều khoản
bảo hành của Tôn Nam Kim.
Terms and conditions of Nam Kim Steel
warranty.

*Thông tin trên có giá trị gần đúng, thời gian bảo hành thực tế phụ thuộc vào hệ sơn, độ dày sơn, điều kiện môi trường, hình dáng và chức năng công trình.

TÔN LẠNH MÀU PPGL AZ200 - SPE 25/10 - PVDF 25/12

MÔ TẢ

Tôn lạnh mạ màu được sản xuất bởi Tôn Nam Kim là sự kết hợp giữa lớp sơn SPE hoặc PVDF đặc biệt với lớp tôn nền hợp kim nhôm kẽm là sự lựa chọn tối ưu trong điều kiện môi trường khắc nghiệt.

Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại của tập đoàn SMS Group – CHLB Đức.

ỨNG DỤNG

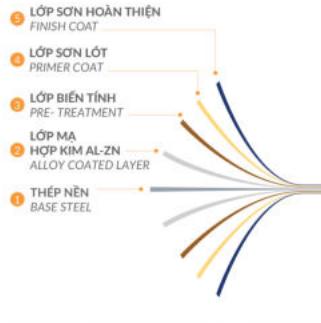
Tôn lợp sóng phẳng, tôn lợp Seamlock, tôn lợp Kliplock, tôn vách, vách panel, máng xối, phụ kiện và các ứng dụng xây dựng khác ở môi trường khắc nghiệt nhất.

DESCRIPTION

Pre-painted Aluminum-Zinc alloy coated steel produced by NAM KIM STEEL is a combination of SPE or special PVDF with Aluminum-Zinc alloy is the optimal choice in the harshest environmental. The product is manufactured on the modern technological line of SMS Group - Germany.

TYPICAL APPLICATIONS

Flat roofing, Seamlock roofing, Kliplock roofing, walling or cladding, wall paneling, gutters, fittings and other construction applications in the harshest environments.



Mặt cắt mỏ tả lớp mạ
The section describes the coating.

TIÊU CHUẨN STANDARDS

JIS G3322

ASTM A755

AS 2728

EN 10169

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM PRODUCTION SPECIFICATIONS

Dộ dày tôn nền	Base metal thickness (BMT)	0.20 mm - 1.20 mm
Khối rộng	Width	Max 1250mm
Khối lượng lớp mạ (Al- Zn)	Coating mass	200 g/m ² /2 mặt
Dộ dày lớp sơn mặt chính/mặt lưng	Top coat/ Back coat thickness	25/10 µm 25/12 µm
Xử lý bề mặt	Surface processing	Skin pass

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SƠN PAINT SPECIFICATIONS

Sơn mặt chính	Top coat	
Lớp sơn hoàn thiện	Finish coat	Super polyester/ PVDF
Lớp sơn lót	Primer coat	Super Polyester/ PVDF
Lớp biến tính	Pre - Treatment	Chemical
Sơn mặt lưng	Back coat	
Lớp biến tính	Pre - Treatment	Chemical
Lớp sơn lót	Primer coat	Polyester
Lớp sơn hoàn thiện	Finish coat	Polyester

Lớp mạ hợp kim nhôm kẽm (Al 55% - Zn 43.5% - Si 1.5%) - khối lượng lớp mạ 200g/m²/2 mặt.
Aluminum – Zinc alloy coated layer (Al 55% - Zn 43.5% - Si 1.5%) - coating mass 200g/m²/both sides.

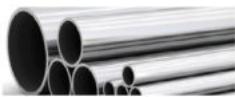
BẢO HÀNH GUARANTEE

Bảo hành chống thủng	Warranty against perforation	25 năm years
Sơn SPE SPE Paint	Bảo hành toàn vẹn màng sơn Film integrity warranty	15 năm years
	Bảo hành phai màu sơn Warranty against paint color fading	10 năm years
Sơn PVDF PVDF Paint	Bảo hành toàn vẹn màng sơn Film integrity warranty	20 năm years
	Bảo hành phai màu sơn Warranty against paint color fading	12 năm years

Bảo hành theo điều kiện và điều khoản
bảo hành của Tôn Nam Kim.
Terms and conditions of Nam Kim Steel
warranty.

*Thông tin trên có giá trị gần đúng, thời gian bảo hành thực tế phụ thuộc vào hệ sơn, độ dày sơn, điều kiện môi trường, hình dáng và chức năng của công trình.

ỐNG THÉP STEEL PIPE



TIÊU CHUẨN SẢN XUẤT:
PRODUCTION STANDARD

JIS G3466 & G3444
Coating Z80 - Z275

STT No.	Quy cách Sizes (mm)	Đóng gói (cây/bó) Packaging (pieces/bundle)	Tỷ trọng theo độ dày (kg/bó) Weight by thickness (kg/bundle)									
			0.70	0.80	0.90	1.00	1.10	1.20	1.40	1.80	2.0	2.50
1	14 x 14	200	314 ±	315 - 357	358 - 407	408 - 455	456 - 505	506 - 554	603 - 653	802 - 850	899 - 947	999 - 1192
2	16 x 16	100	183 ±	184 - 208	209 - 237	238 - 265	266 - 294	295 - 323	352 - 380	468 - 495	524 - 551	582 - 694
3	13 x 26	100	231 ±	232 - 264	265 - 300	301 - 336	337 - 373	374 - 409	445 - 482	592 - 627	664 - 699	737 - 879
4	20 x 20	100	231 ±	232 - 264	265 - 300	301 - 336	337 - 373	374 - 409	445 - 482	592 - 627	664 - 699	737 - 879
5	25 x 25	100	292 ±	293 - 333	334 - 379	380 - 425	426 - 471	472 - 516	562 - 609	748 - 792	838 - 882	931 - 1111
6	16 x 36	200	609 ±	610 - 694	695 - 790	791 - 884	885 - 981	982 - 1075	1170 - 1268	1557 - 1650	1745 - 1838	1938 - 2314
7	20 x 40	100	353 ±	354 - 402	403 - 458	459 - 513	514 - 569	570 - 624	679 - 736	903 - 957	1013 - 1066	1125 - 1342
8	30 x 30	100	353 ±	354 - 402	403 - 458	459 - 513	514 - 569	570 - 624	679 - 736	903 - 957	1013 - 1066	1125 - 1342
9	36 x 36	100	426 ±	427 - 486	487 - 553	554 - 619	620 - 687	688 - 753	820 - 888	1090 - 1155	1222 - 1287	1357 - 1620
10	25 x 50	100	445 ±	446 - 506	507 - 577	578 - 646	647 - 716	717 - 785	855 - 926	1137 - 1204	1274 - 1342	1415 - 1689
11	40 x 40	50	237 ±	238 - 271	272 - 308	309 - 345	346 - 383	384 - 419	457 - 495	608 - 643	681 - 717	756 - 902
12	30 x 60	100	536 ±	537 - 610	611 - 695	696 - 778	779 - 863	864 - 946	1030 - 1116	1370 - 1452	1536 - 1618	1706 - 2036
13	50 x 50	50	298 ±	299 - 340	341 - 387	388 - 433	434 - 481	482 - 527	574 - 621	763 - 808	856 - 901	950 - 1134
14	30 x 90	50	359 ±	360 - 409	410 - 466	467 - 522	523 - 579	580 - 634	691 - 748	919 - 973	1030 - 1085	1144 - 1365
15	40 x 80	50	359 ±	360 - 409	410 - 466	467 - 522	523 - 579	580 - 634	691 - 748	919 - 973	1030 - 1085	1144 - 1365
16	50 x 100	50	451 ±	452 - 513	514 - 585	586 - 655	656 - 726	727 - 796	866 - 939	1152 - 1221	1292 - 1360	1434 - 1712
17	75 x 75	49	442 ±	443 - 503	504 - 573	574 - 641	642 - 711	712 - 780	849 - 920	1129 - 1196	1266 - 1333	1406 - 1678
18	60 x 120	25	271 ±	272 - 309	310 - 352	353 - 394	395 - 437	438 - 478	521 - 564	693 - 734	777 - 818	863 - 1030
19	90 x 90	25	271 ±	272 - 309	310 - 352	353 - 394	395 - 437	438 - 478	521 - 564	693 - 734	777 - 818	863 - 1030
20	Φ21	153	293 ±	294 - 334	335 - 381	382 - 426	427 - 473	474 - 518	565 - 611	751 - 795	842 - 886	935 - 1115
21	Φ27	127	317 ±	318 - 361	362 - 411	412 - 461	462 - 511	512 - 560	610 - 660	811 - 859	909 - 957	1010 - 1205
22	Φ34	102	323 ±	324 - 368	369 - 419	420 - 469	470 - 520	521 - 570	621 - 673	826 - 875	926 - 975	1028 - 1227
23	Φ42	91	360 ±	361 - 410	411 - 467	468 - 523	524 - 580	581 - 636	693 - 750	921 - 976	1033 - 1087	1147 - 1369
24	Φ49	61	282 ±	283 - 322	323 - 366	367 - 410	411 - 455	456 - 498	543 - 588	722 - 765	810 - 852	899 - 1073
25	Φ60	61	345 ±	346 - 394	395 - 448	449 - 502	503 - 557	558 - 610	664 - 720	884 - 936	990 - 1043	1100 - 1313
26	Φ76	37	266 ±	267 - 303	304 - 345	346 - 386	387 - 428	429 - 469	512 - 554	680 - 720	762 - 803	847 - 1010
27	Φ90	27	230 ±	231 - 262	263 - 299	300 - 334	335 - 371	372 - 406	443 - 479	589 - 624	660 - 695	733 - 875
28	Φ114	24	260 ±	261 - 296	297 - 338	339 - 378	379 - 419	420 - 459	501 - 542	666 - 705	746 - 785	829 - 989

THỊ TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

MARKET AND DISTRIBUTION CHANNELS

Trên More than

50

Quốc gia & vùng lãnh thổ
Nations & territories



Hiện Tôn Nam Kim đã được tin dùng tại thị trường nội địa và xuất khẩu đến hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như Úc, Châu Âu và Mỹ, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Đông, Châu Phi.

Currently, Tôn Nam Kim's products have been trusted and used in the domestic market and also exported to more than 50 countries around the world to Australia, Europe, America, Southeast Asia, South Asia, the Middle East, and Africa.

QUAN HỆ HỢP TÁC

CO-OPERATION

Tôn Nam Kim đang hợp tác với các tập đoàn, công ty cung cấp thiết bị, nguyên vật liệu uy tín hàng đầu thế giới. Tôn Nam Kim còn có mối quan hệ lâu năm với nhiều khách hàng lớn trong nước và quốc tế, đồng thời cung cấp các sản phẩm tôn thép chất lượng cao cho các công trình trên toàn quốc.

NHÀ CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ EQUIPMENT SUPPLIER

SMS group

SMS (CHLB Đức) là nhà cung cấp thiết bị cho ngành công nghiệp thép hàng đầu thế giới. Tập đoàn đã cung cấp dây chuyền luyện kim cho hàng loạt nhà máy thép lớn tại Đức, Mỹ, Brazil, Iceland, các tiểu vương quốc Á Rập, Ấn Độ, Malaysia.

SMS (Germany) is a leading supplier of equipment for steel industry in the world. The Group has supplied metallurgical lines to a remarkable number of large steel factories in Germany, USA, Brazil, Iceland, the United Arab Emirates, India, Malaysia, etc.

Ajax TOCCO

Ajax TOCCO Magnethermic là công ty hàng đầu thế giới về thiết bị sưởi ấm, nồng cháy cảm ứng và các dịch vụ liên quan hoạt động tại 9 quốc gia trên toàn cầu.

Ajax TOCCO Magnethermic is the World Leader in Induction Melting and Heating Equipment and Associated Services with worldwide operation in 9 countries.

SAMWOOECO

Samwoo Eco (Hàn Quốc) là đơn vị hàng đầu thế giới về cung cấp thiết bị, và giải pháp cho ngành mạ. Samwoo Eco không ngừng phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới với chất lượng ưu việt nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên toàn cầu.

Samwoo Eco is the world leading group in supplying equipment and solution for the metal coating industry. Samwoo Eco is constantly developing new technologies, new products with superior quality to meet requirements of customers around the globe.

Tôn Nam Kim is cooperating with leading reputation corporations of the world who supply the best quality of raw materials. The company also has longtime relationship with many big domestic and international buyers. Especially, on domestic market, it is providing high quality products for projects across the country.

DREVER Internationa

Drever International (Bỉ) có hơn 60 năm kinh nghiệm về công nghệ, thiết bị xử lý nhiệt. Với các công ty đại diện tại các châu lục, Drever International có thể đáp ứng các yêu cầu của khách hàng ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Drever International (Belgium) has more than 60 years of experience in heat treatment technology and equipment. With representative offices located in all continents, Drever International can meet any requirement of customers around the world.

YACU

Paco Engineering Co., Ltd. (Hàn Quốc) là công ty uy tín thế giới về sản xuất thiết bị công nghiệp và cung cấp giải pháp công nghệ đặc biệt là dây chuyền mạ màu trong lĩnh vực thép công nghiệp.

Paco Engineering Co., Ltd. (Korea) is a world-trusted company that manufactures industrial equipment and provides technology solutions, especially in color coating lines of the steel industry.

EMG

EMG Automation (CHLB Đức) nổi tiếng với các giải pháp điều khiển, tự động hóa thông minh và kiểm soát chất lượng sản phẩm cho các dây chuyền sản xuất thép, nhôm, giấy... EMG có các nhà máy chế tạo thiết bị tại Đức, Hoa Kỳ, Brazil, Nhật Bản...

EMG Automation GmbH (Germany) is a globally well-known for its control solutions, smart automation and product quality control for steel, aluminum and paper production lines and so on. EMG has many equipment manufacturing plants which are located in Germany, USA, Brazil, Japan, etc.

ĐỐI TÁC CUNG CẤP NGUYÊN VẬT LIỆU

SUPPLYING RAW MATERIALS PARTNERS



Formosa Hà Tĩnh (FHS) là tổ hợp luyện và cán thép có quy mô lớn nhất tại Việt Nam và Đông Nam Á.

Formosa Hà Tĩnh (FHS) is the largest steelmaking and rolling complex in Vietnam and Southeast Asia.

NIPPON STEEL

Nippon Steel là tập đoàn thép lớn nhất Nhật Bản và là nhà sản xuất thép lớn thứ 3 thế giới về sản lượng vào năm 2017. Tập đoàn đã xuất khẩu sản phẩm đến rất nhiều quốc gia từ Châu Á, đến Bắc Mỹ, Nam Mỹ và Châu Âu.

Nippon Steel is the largest steel corporation in Japan and the third largest steel manufacturer in the world in terms of capacity in 2017. The Group has already exported its products to many countries in Asia, North America, South America and Europe.

Korea Zinc

Korea Zinc là công ty hàng đầu thế giới trong ngành luyện kim, sản xuất thỏi kẽm, vàng điện phân, bạc, chì, đồng và vật liệu mạ kẽm chống ăn mòn. Sản phẩm Korea Zinc: thân thiện môi trường và được tin tưởng trên toàn cầu.

Korea Zinc is a world leading company specialize in metallurgy industry, manufacturing zinc ingots, electrolytic gold, silver, lead, copper and anti-corrosion galvanized materials. Korea Zinc products are environmentally friendly and highly recognized around the world.

UNICOH UNIVERSITY CHEMICALS CO.,LTD

Unicoh Specialty Chemical là công ty hóa chất hàng đầu Hàn Quốc với hơn 40 năm kinh nghiệm, chuyên cung cấp các loại hóa chất trong ngành công nghiệp, đặc biệt nổi tiếng về các chất zinkle bột mịn kim loại trong dây chuyền mạ kẽm, mạ lạnh, mạ mầu, ...

Unicoh Specialty Chemical is a leading Korean chemical company with more than 40 years of experience, specializing in supplying various chemicals in the industry, specially in reputable for its chemicals that offer metal surface treatment matters in galvanizing lines, aluminium-zinc coating lines, color coating lines and so on.

MGK

MGK là công ty đầu tiên và dẫn đầu trong ngành luyện kim tại Đông Nam Á với các sản phẩm hợp kim chất lượng cao, được công nhận tại thị trường Việt Nam.

MGK is the first and leading company in Southeast Asia specializing in metallurgy industry, producing high quality Pre-mixed Galvalume alloy which is highly recognized in Vietnam.

Quaker Houghton

Quaker (Mỹ) là đơn vị toàn cầu về cung cấp hóa chất chuyên dụng cho công nghiệp, có mặt tại 21 quốc gia. Trong gần 100 năm qua, Quaker đã mang đến những giá trị trú trối cho khách hàng toàn cầu bằng công nghệ tiên tiến, quy trình chế biến và dịch vụ linh động.

Quaker (USA) is a global leader in supplying industrial specialized chemicals, present in 21 countries. For nearly 100 years, Quaker has brought exceptional value to global customers with advanced technology, rigorous processes and flexible services.

Beckers

Beckers là đơn vị thương toàn cầu về sơn công nghiệp và sơn cũn. Tập đoàn của Thụy Điển với hơn 150 năm tuổi đời, cung cấp các sản phẩm và giải pháp sơn cho khách hàng ở 60 nước trên thế giới.

Beckers is leading the global market for industrial paint and coil paint. The Swedish Group, with over 150 years of age, provides paint products and solutions to its customers in 60 countries around the world.

DỰ ÁN PROJECTS

MỘT SỐ DỰ ÁN TÔN NAM KIM ĐÃ CUNG CẤP SẢN PHẨM

TÔN NAM KIM PROVIDED PRODUCTS FOR

Công trình: NHÀ MÁY SẢN XUẤT SỢI MÀU BROTEX

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Phước Đông, huyện Gò Dầu, Tây Ninh

Diện tích: 1.100.000m²

Project: BROTEX COLORED-YARN FACTORY

Category: factory

Address: Phuoc Dong Industrial Park, Go Dau district, Tay Ninh

Area: 1.100,000 m²



Công trình: NHÀ MÁY SƠN KCC - ĐỒNG NAI

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Nhơn Trạch 6, Huyện Nhơn Trạch,

Đồng Nai

Diện tích: 80.000 m²

Project: KCC PAINT DONG NAI FACTORY

Category: factory

Address: Nhon Trach 6 Industrial Park, Nhon Trach District,

Long Nai

Area: 80.000 m²



Công trình: KHU SẢN XUẤT CTY AMPAC'S INTERNATIONAL

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng,

tỉnh Bình Dương

Diện tích: 68.000 m²

Project: AMPAC'S INTERNATIONAL CO, LTD

Category: factory

Address: Bau Bang Industrial Park, Bau Bang Dist.,

Binh Duong

Area: 68.000 m²



Công trình: MASTER

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: Lô B, đường Nobi, Cụm CN Phú Chánh 1,

xã Phú Chánh, Tân Uyên, Bình Dương

Diện tích: 65.063 m²

Project: MASTER

Category: factory

Address: Lot. B, Nobi street, Phu Chanh 1 Industrial Clusters,

Phu Chanh ward, Tan Uyen town, Binh Duong

Area: 65.063 m²



Công trình: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỊT MÁT MEAT DELI MASAN LONG AN

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Tân Đức, Xã Đức Hòa Hạ,

Huyện Đức Hòa, Long An

Diện tích: 60.000 m²

Project: MEAT DELI MASAN LONG AN FACTORY

Category: factory

Address: Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Commune,

Duc Hoa District, Long An

Area: 60.000 m²



Công trình: NHÀ MÁY THÉP POSCO SS-VINA

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Phú Mỹ II, huyện Tân Thành,

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Diện tích: 488.800 m²

Project: POSCO SS-VINA STEEL FACTORY

Category: factory

Address: Phu My II Industrial Park, Tan Thanh District,

Ba Ria - Vung Tau

Area: 488.800 m²



Công trình: NHÀ MÁY
XIANG JIANG

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Thành Thành Công, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh

Diện tích: 60.000 m²

Project: XIANG JIANG FACTORY

Category: factory

Address: Thanh Thanh Công Industrial Zone, An Hòa Commune, Trảng Bàng District, Tây Ninh

Area: 60,000 m²



Công trình: FULLY

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: Lô E D6 cụm CN Phú Chánh, Tân Uyên, Bình Dương

Diện tích: 45.307 m²

Project: FULLY

Category: factory

Address: Lot. E D6, Phú Chánh Industrial Clusters, Tân Uyên town, Bình Dương

Area: 45,307 m²



Công trình: NHÀ MÁY MPF VIỆT NAM

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: Khu Công nghiệp Bàu Bàng, Bình Dương

Diện tích: 45.000 m²

Project: MPF FACTORY VIETNAM

Category: factory

Address: Bàu Bàng Industrial Park, Bàu Bàng District, Bình Dương

Area: 45,000 m²



Công trình: NHÀ XƯỞNG NINGBO CHANGYA PLASTIC

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Thành Thành Công, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh

Diện tích: 45.000 m²

Project: NINGBO CHANGYA PLASTIC FACTORY

Category: factory

Address: Thanh Thanh Công Industrial Zone, An Hòa Commune, Trảng Bàng District, Tây Ninh

Area: 45,000 m²



Công trình: NHÀ MÁY NPP POWER

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Thành Thành Công, Xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh

Diện tích: 42.540 m²

Project: NPP POWER FACTORY

Category: factory

Address: Thanh Thanh Công Industrial Zone, An Hòa Commune, Trảng Bàng District, Tây Ninh

Area: 42,540 m²



Công trình: NHÀ MÁY NỆM
GESIN VIỆT NAM

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: Khu Công Nghiệp VSIP, Huyện Sơn Tịnh, Quang Ngãi

Diện tích: 34.000 m²

Project: GESIN VIETNAM
MATTRESS FACTORY

Category: factory

Address: VSIP Quang Ngai, Sơn Tịnh District, Quang Ngai

Area: 34,000 m²



Công trình: NHÀ MÁY SÀN
XUẤT SẢN LỐP XE POLYESTER & NYLON
HYOSUNG VIỆT NAM

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Tam Thắng, TP Tam Kỳ, Quảng Nam

Diện tích: 30.000 m²

Project: HYOSUNG POLYESTER &
NYLON TIRE CORD MANUFACTURING
FACTORY

Category: factory

Address: Tam Thang Industrial Park, Tam Ky city, Quang Nam

Area: 30,000 m²



Công trình: CS1 CHANG SHIN VIETNAM (NHÀ MÁY CHANG SHIN LONG THÀNH)

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Tân Phú, Huyện Tân Phú, Đồng Nai

Diện tích: 30.000 m²

Project: CHANG SHIN LONG THANH FACTORY

Category: factory

Address: Tân Phú Industrial Park, Tân Phú District, Đồng Nai

Area: 30,000 m²



Công trình: NHÀ MÁY BIBICA LONG AN (GIÁI ĐOẠN 1)

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Long An

Diện tích: 19.000 m²

Project: BIBICA LONG AN FACTORY (PHASE 1)

Category: factory

Address: Vĩnh Lộc 2 Industrial Park, Long Hiệp Commune, Bến Lức District, Long An

Area: 19,000 m²



Công trình: DAE MYUNG CHEMICAL VIỆT NAM

Hạng mục: nhà xưởng

Địa điểm: KCN Long Thành, Long Thành District, Đồng Nai

Diện tích: 7.600 m²

Project: DAE MYUNG CHEMICAL VIETNAM

Category: factory

Address: Long Thành Industrial Park, Long Thành District, Đồng Nai

Area: 7,600 m²





**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

Lô A1, đường Đ2, KCN Đồng An 2,
phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một,
tỉnh Bình Dương

T. 0274 3748 848 F. 0274 3748 868

E. info@namkimgroup.vn

www.tonnamkim.com



Quét mã QR để biết thêm thông tin.
Scan QR code for more information.

NAM KIM STEEL JOINT STOCK COMPANY

Lot.A1, Đ2 street, Dong An 2 Industrial Park,
Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City,
Binh Duong

T. 0274 3748 848 F. 0274 3748 868

E. info@namkimgroup.vn

www.tonnamkim.com

Xuất khẩu | Export Business Department

Ms. Nguyễn Thị Ngọc Liên
M. 0903 192 589
E. lienntn@namkimgroup.vn

Nội địa | Domestic Business Department

Mr. Nguyễn Minh Hùng
M. 0903 986 844
E. hungnm@namkimgroup.vn